

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**
Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

G, ngày 02 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Liên Ngọc L**, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Liên Ngọc L và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Liên Ngọc L và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con:

+ Giao cháu Trần Hoàn H, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2017 và cháu Trần Như Y, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2019 cho bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về cấp dưỡng: Ông Trần Văn T và bà Liên Ngọc L thỏa thuận cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng là 3.500.000 đồng nên buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàn H, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2017 và cháu Trần Như Y, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2019 mỗi cháu mỗi tháng là 3.500.000 đồng/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu H, cháu Y tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

+ Bà Liên Ngọc L được nhận số tiền cấp dưỡng từ việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Trần Văn T.

- Chia tài sản: Bà Liên Ngọc L và ông Trần Văn T không có tài sản và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí

+ Bà Liên Ngọc L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch 150.000đ và án phí cấp dưỡng 150.000đ, tổng cộng 300.000đ. Bà L đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001379 ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G nên được chuyển sang thu án phí.

+ Ông Trần Văn T không phải chịu án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tấn